ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11275 /QĐ-UBND	*Long An, ngày 04 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công văn số 10988/UBND-KTTC ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Long An về việc ủy nhiệm lãnh đạo, điều hành công việc của UBND tỉnh từ ngày 27/10/2024 đến ngày 06/12/2024;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5015TTr-SGDĐT ngày 08/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An *(đính kèm 34 trang phụ lục).*

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải:

1. Cập nhật nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này.

3. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt tại quyết định này, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- VNPT Long An;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu:VT.

QDCB-GTVT- LINH VUC DANG KIEM-QD1117

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Lâm

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11275/QĐ-UBND ngày 04 /11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của Bộ ngành
							Trực tiếp	BC CI	Trực tuyến	
I	**LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM: 02 TTHC**									
	TTHC MỚI BAN HÀNH									
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	1.012875	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	23.000 đ/lần/xe	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở GTVT tỉnh Long An	Sở Giao thông vận tải	X	-	Một phần	Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải
	TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG									
2	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	1.001261	- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: trong ngày làm việc.	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở GTVT tỉnh Long An	Sở Giao thông vận tải	X	-	Một phần	Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải

			- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: + Thông báo thời gian kiểm tra : 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe; + Thời gian kiểm định xe: Trong ngày làm việc.	Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 45.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.						

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM: 02 TTHC

1. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin – 1.012875

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ đến Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu, Tem kiểm định lần đầu, chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật đến đơn vị đăng kiểm khai báo theo mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ để được in lại 01 lần duy nhất Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định. Chủ xe không phải mang xe đến đơn vị đăng kiểm nhưng phải trả chi phí cho dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo quy định.

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách: Chủ xe mang Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định chưa mất, mang đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định trong trường hợp bị hư hỏng, rách đến đơn vị đăng kiểm đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định trước đó để nộp lại và khai báo theo mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ để được in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo. Chủ xe không phải mang xe đến đơn vị đăng kiểm nhưng phải trả chi phí cho dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo quy định.

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: Chủ xe mang Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đến đơn vị đăng kiểm đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định nộp lại để được in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định trong 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp. Chủ xe không phải mang xe đến đơn vị đăng kiểm, không phải trả chi phí cho dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định và không phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới. Đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đã được cấp cho xe cơ giới và thông báo bằng văn bản về Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tại địa phương.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
*	***- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất:***	
1	Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ.	
*	***- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách:***	
1	Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ.	
2	Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định chưa mất (trường hợp bị mất).	
3	Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (trường hợp bị hư hỏng, rách).	
*	***Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai:***	
1	Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định.	

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: trong ngày làm việc.

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách: trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo.

- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

1.8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Phiếu theo dõi hồ sơ;

- Mẫu Giấy chứng nhận và Tem kiểm định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT- BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT- BGTVT ngày 10/01/20218 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ;

- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

MẪU PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

Ngày …..... tháng ..... năm ….....
Số thứ tự (1): .....
Biển số Đăng ký: .....

Danh mục			Các lần kiểm định trong ngày			Ghi chú
			Lần 1	Lần 2	Lần…	
HỒ SƠ CỦA XE CƠ GIỚI	1	Đăng ký/ giấy hẹn				
		Bản sao Đăng ký có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính				
		Giấy biên nhận giữ bản chính giấy Đăng ký + Bản sao Giấy Đăng ký				
	2	Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước(2)				
	3	Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo				
	4	Bản cà số khung, số động cơ(2)				
	5	Các giấy tờ khác (GCN…)				
HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH	Số Phiếu kiểm định		.....	.....	.....	
CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH	Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (3)					

- Kinh doanh vận tải(4): Có □ Không □
- Thiết bị giám sát hành trình(5): Có □ Không □
- Thiết bị camera(5): Có □ Không □
- Kiểm định để cấp giấy chứng nhận kiểm định thời hạn 15 ngày(6)
- Khai báo thông tin đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận, Tem kiểm định:

Mất □ Hư hỏng □ Bị thu hồi □ Khác □

Lý do: ……

Chủ xe/ lái xe/ Chủ sở hữu phương tiện/ Người được ủy quyền theo quy định của pháp luật
(ký và ghi rõ họ tên)

Người lập Phiếu
(ký và ghi rõ họ tên)

Điện thoại *(nếu có):* .....

Chú ý:

- Ghi đầy đủ các nội dung trong Phiếu vào các ô tương ứng. Cấp chứng chỉ kiểm định ở lần nào, đánh dấu "X" vào ô tương ứng với lần đó.

- (1): Số Phiếu được lấy theo số thứ tự xe cơ giới vào kiểm định trong ngày. Đối với trường hợp kiểm định lại trong ngày làm việc thì các đơn vị đăng kiểm ghi tuần tự thứ tự các lần kiểm định theo định dạng: (Số thứ tự lần 1)/(Số thứ tự lần 2)/…

- (2): Chỉ áp dụng với trường hợp xe Lập Hồ sơ phương tiện

- (3): Nếu được cấp chứng chỉ kiểm định thì đánh dấu "X"; nếu không được cấp thì đánh dấu "O" ở lần kiểm định tương ứng. Trường hợp xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không được cấp Tem kiểm định (theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT) thì đánh dấu "X" ở lần kiểm định tương ứng và ghi vào cột ghi chú *"không cấp Tem KĐ"*.

- (4): xe có biển số màu vàng, chữ và số màu đen sê ri biển số sử dụng lần lượt một trong 20 chữ cái sau đây: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z thì đánh dấu "X" vào có kinh doanh vận tải; trường hợp khác theo khai báo của chủ xe (theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT).

- (5): Chỉ ghi nhận và khai báo đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera theo quy định.

- (6): Chỉ đánh dấu "X" trong trường hợp kiểm định để cấp Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn 15 ngày.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TEM KIỂM ĐỊNH

(Trang bìa 1 và 4)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT *Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:* 1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm. *When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.* 2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình. *When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.* 3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định. *During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.* 4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi. *When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.* 5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM** ---------- MOT - Vietnam Register **GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ** PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS **No: (số seri)**

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center. 6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện. *A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.*	

(Trang nội dung 2 và 3)

1. PHƯƠNG TIỆN *(VEHICLE)* Biển đăng ký: ..... Số quản lý phương tiện: ..... *(Gegistration Number) (Vehicle Inspection No)* Loại phương tiện: *(Type)* ..... Nhãn hiệu *(Mark):* ..... Số loại *(Mode Code)*: ..... Số máy *(Engine Number)*: ..... Số khung *(Chassis Number):* ..... Năm, Nước sản xuất: ..... Niên hạn sử dụng: ..... *(Manufactured Year and Country) (Lifetime Limit to)* Kinh doanh vận tải *(Commercial Use):* □ Cải tạo *(Modification):* □ **2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT** *(SPECIFICATIONS)* Công thức bánh xe: .....Vết bánh xe: ...../..... (mm) *(Wheelformula) (Wheel Tread)* Kích thước bao *(Overall Dimension):* ..... (mm) Kích thước lòng thùng xe:[8]*(Inside cargo Container Dimensions)*.....(mm) Chiều dài cơ sở *(Wheelbase) :*..... (mm) Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: ..... (kg) Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: [6] ...../..... (kg) *(Design/Authorizedpay had)*	Số lượng lốp/cỡ lốp/trục *(The Number of Tires/Tire Size/Axle)* [1] Số phiếu kiểm định ...., *ngày ... tháng ... năm ...* *(Inspection Report No)* *(Issued on: Day/Month/Year)* **ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM** *(INSPECTION CENTER)* Có hiệu lực đến hết ngày *(Valid until)*: *Vị trí in ảnh xe cơ giới*[2] *(Image Position of Vehicle)* Có lắp thiết bị giám sát hành trình *(Equiped with tachograph)* □ Có lắp camera *(Equipped with camera)* □ Xe không được cấp Tem kiểm định *(Vehicle not issued with inspection stamp)* □ Ghi chú *(Notes)*: [3] *xxxxxxxx*[4]

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT(7): ...../..... (kg) *(Design/Authorized towed mass)* Khối lượng toàn bộ theo TK/CPTGGT:(5) ...../.... (kg) *(Design/Authorized total mass)* Số người cho phép chở:..... chỗ ngồi:..... chỗ đứng:..... chỗ nằm: ..... *(Permissible No.of Pers Carried: seats stood place layingplace)* Loại nhiên liệu *(Kind of Fuel)*: ..... Công suất lớn nhất/tốc độ quay *(Max.output/rpm)*: .....Ps; Mã lực; kW/v/ph Thể tích làm việc của động cơ: *(Engine Displacement):.....* **No: (số seri)**	

TEM KIỂM ĐỊNH

Tem kiểm định dùng cho xe **không kinh doanh vận tải**	Tem kiểm định dùng cho xe **kinh doanh vận tải**

Chú thích: Phôi Giấy chứng nhận và Tem kiểm định

I. Phôi Giấy chứng nhận

1. Phát hành thống nhất; có các chi tiết chống làm giả.

2. Gồm 04 trang, vân nền màu vàng cấp cho xe kinh doanh vận tải, vân nền màu xanh dương cấp cho xe không kinh doanh vận tải, các trang bìa 1 và 4 được in sẵn; trang 2 và 3 do các đơn vị đăng kiểm in từ chương trình quản lý kiểm định.

3. Kích thước trang giấy: 148 mm x 210 mm.

4. Phần chữ:

- Dòng "Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" và số seri in màu đỏ;

- Các dòng còn lại in màu đen.

5. Nội dung (1): in số lượng lốp và cỡ lốp trên từng trục nếu cỡ lốp các trục khác nhau.

6. Nội dung (2): vị trí in ảnh tổng thể xe cơ giới khi vào kiểm định có kích thước 80 mm x 60 mm, đối với trường hợp ô tô đầu kéo thì ảnh chụp có thể bao gồm cả sơ mi rơ moóc kéo theo khi đi kiểm định.

7. Nội dung (3): đơn vị đăng kiểm ghi chú những đặc điểm, thông tin khác của phương tiện nếu có.

8. Nội dung (4): dãy mã số của cơ quan quản lý để kiểm tra (tự động xuất hiện khi in Giấy chứng nhận).

9. Nội dung (5):

a) Khối lượng toàn bộ theo TK *(khối lượng toàn bộ theo thiết kế):* xác định theo tài liệu kỹ thuật.

b) Khối lượng toàn bộ CP TGGT *(khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông)*, xác định như sau:

- Đối với ô tô tải các loại: Ghi Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông trên cơ sở tải liệu kỹ thuật (Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất lắp ráp; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất). Trường hợp giá trị xác định theo tài liệu kỹ thuật lớn hơn giá trị quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thì ghi theo giá trị tối đa quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT .

- Đối với các loại xe khác, ô tô tải đông lạnh: ghi theo tài liệu kỹ thuật.

10. Nội dung (6):

a) Khối lượng hàng CC theo TK *(khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế):* Xác định theo tài liệu kỹ thuật.

b) Khối lượng hàng CC CP TGGT *(khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông),* xác định như sau:

- Đối với ô tô tải các loại: ghi giá trị được xác định bằng cách lấy giá trị tại nội dung (5) trừ đi khối lượng bản thân (xác định theo tài liệu kỹ thuật) trừ đi khối lượng người được phép chở.

- Đối với các loại xe khác, ô tô tải đông lạnh: ghi theo tài liệu kỹ thuật.

11. Nội dung (7): Xác định theo tài liệu kỹ thuật. Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc thì được thay thế bằng nội dung sau:

Khối lượng phân bố lên chốt kéo theo TK/CP TGGT: ...../..... (kg)

(Design/Authorized total mass distributed on kingpin)

12. Nội dung (8):

- Đối với xe tải có kích thước lòng thùng xe khác nhau trên cùng một chiều hoặc xe tải có mui phủ thì ghi kích thước lớn nhất và bé nhất (hoặc Hc - đối với xe tải có mui phủ) như sau: D/d x R/r x C/c (Hc).

- Đối với xe khách: kích thước khoang hành lý lớn nhất.

- Đối với xe xi téc hoặc các thùng xe có kết cấu đặc biệt: kích thước bao thùng xe.

II. Tem kiểm định

- Phát hành thống nhất; có các chi tiết chống làm giả; có cùng số seri với Giấy chứng nhận.

- Hình dạng bầu dục, kích thước bao: 76 mm x 68 mm; hình bầu dục phía trong, kích thước: 60 x 52 mm.

- Mặt trước của Tem: vành ngoài màu trắng, chữ đen; phần trong hình bầu dục chữ đen và số seri Tem màu đỏ được in sẵn trên phôi. Các nội dung khác chữ đen do đơn vị đăng kiểm in.

- Phần trong hình bầu dục: nền màu vàng phía trên và xanh lá cây phía dưới cấp cho xe kinh doanh vận tải; nền màu xanh dương phía trên và xanh lá cây phía dưới cấp cho xe không kinh doanh vận tải, in chữ số của tháng và năm đến hạn kiểm định. Giữa số tháng và năm in biển số xe.

- Nội dung (9): in biển số phương tiện được cấp Tem kiểm định.

- Nội dung (10): in thời hạn hiệu lực (ngày/tháng/năm).

- Đối với xe cơ giới sắp hết niên hạn sử dụng; xe cơ giới có thể tích thùng hàng, xi téc vượt quá quy định đã được phép nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, cải tạo; xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày và các trường hợp khác cần cảnh báo cho lực lượng tuần tra kiểm soát thi Đơn vị đăng kiểm đóng vạch kẻ ngang màu đỏ bên dưới số sê ri vào Tem kiểm định được cấp. Vạch kẻ ngang có chiều rộng từ 4 mm đến 5 mm.

2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - 1.001261

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới và các giấy tờ theo quy định đến Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An để kiểm định.

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: Tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị đến đơn vị đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

*** Lập hồ sơ phương tiện**

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ; nếu không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại.

- Đơn vị đăng kiểm in thông số kỹ thuật của xe từ cơ sở dữ liệu sản xuất lắp ráp, nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam; kiểm tra xe cơ giới và đối chiếu với các giấy tờ và bản in thông số kỹ thuật. Trường hợp xe cơ giới thanh lý, xe mang biển số đăng ký ngoại giao không có trong cơ sở dữ liệu sản xuất lắp ráp, nhập khẩu, kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì đơn vị thực hiện nhập thông tin hành chính, thông số kỹ thuật của xe cơ giới vào chương trình quản lý kiểm định, nội dung phiếu lập hồ sơ phương tiện.

- Nếu kết quả kiểm tra, đối chiếu đạt yêu cầu thì nhập thông số kỹ thuật, thông tin hành chính của xe cơ giới vào chương trình quản lý kiểm định; in Phiếu lập hồ sơ phương tiện; nếu không đạt thì thông báo cho chủ xe khắc phục, hoàn thiện lại.

- Đối với xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu, đơn vị đăng kiểm căn cứ hồ sơ do chủ xe cung cấp, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ theo quy định, tra cứu thông tin phương tiện trên phần mềm cảnh báo xe cơ giới. Trường hợp xe cơ giới chưa được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định lần đầu thì đơn vị đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định và cập nhật dữ liệu với nội dung "KĐLĐ-Phương tiện đã được thực hiện việc cấp miễn kiểm định lần đầu" lên phần mềm cảnh báo xe cơ giới. Trường hợp xe cơ giới đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định lần đầu thì không cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định. Trường hợp đơn vị đăng kiểm thực hiện việc in Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bằng phần mềm cấp miễn kiểm định thì không phải thực hiện việc tra cứu và cập nhật trên phần mềm cảnh báo xe cơ giới.

Trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu chỉ có Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe, đơn vị đăng kiểm cấp Tem kiểm định lần đầu, đồng thời cấp Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe. Khi chủ xe xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe (bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính), đơn vị đăng kiểm phô tô Chứng nhận đăng ký xe hoặc bản chính Giấy biên nhận

giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính để lưu trong Hồ sơ phương tiện, Hồ sơ kiểm định và trả Giấy chứng nhận kiểm định. Trường hợp xe cơ giới đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định lần đầu thì không cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.

Đối với xe cơ giới phải thực hiện kiểm định, đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định và chụp ảnh xe cơ giới để lưu trữ (có thể hiện thời gian chụp trên ảnh): 02 ảnh tổng thể thể hiện rõ biển số của xe cơ giới (01 ảnh ở góc chéo khoảng 45 độ từ phía trước bên cạnh xe và 01 ảnh từ phía sau góc đối diện.

*** Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm:**

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận giấy tờ và thực hiện kiểm định theo trình tự quy định cụ thể như sau:

- Tiếp nhận, kiểm tra, tra cứu cảnh báo, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định (riêng trường hợp kiểm định lần tiếp theo ngay sau lần xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu, đơn vị đăng kiểm phải đối chiếu thêm về thông số kỹ thuật của xe thực tế với cơ sở dữ liệu sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam), nếu không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại, nếu đầy đủ thì đăng ký kiểm định, thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới và in Phiếu kiểm định;

- Xe cơ giới kiểm định đạt yêu cầu, đơn vị đăng kiểm trả Giấy chứng nhận kiểm định và dán Tem kiểm định cho phương tiện. Đối với xe cơ giới chỉ có Giấy hẹn cấp đăng ký xe, đơn vị cấp Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe, khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe, đơn vị đăng kiểm phô tô để lưu trong Hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định và trả Giấy chứng nhận kiểm định. Trường hợp xe cơ giới có thông báo kiểm định không đạt trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì đơn vị đăng kiểm xóa thông báo;

- Xe cơ giới kiểm định nếu có hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng, đơn vị đăng kiểm in và gửi Thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng cho chủ xe để sửa chữa, khắc phục. Trường hợp kiểm định không đạt và không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định thì đơn vị đăng kiểm phải nhập nội dung không đạt vào mục cảnh báo phương tiện không đạt trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

*** Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:**

- Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, xem xét đề nghị của chủ xe, nếu đúng đối tượng theo quy định và đủ điều kiện đường thử thì trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe, đơn vị đăng kiểm có văn bản thông báo cho chủ xe về thời gian kiểm tra. Trường hợp không đủ điều kiện đường thử thì có văn bản thông báo cho chủ xe và nêu rõ lý do.

- Chủ xe đưa xe đến địa điểm kiểm tra, đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm định xe cơ giới theo trình tự và cách thức thực hiện theo quy định như đối với kiểm định tại đơn vị đăng kiểm.

* Xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày khi kiểm định đạt yêu cầu:

- Xe cơ giới đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chuyển vùng; xe cơ giới đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo nhưng đang trong quá trình cấp đổi Chứng nhận đăng ký xe; xe cơ giới sản xuất, lắp ráp đã có Phiếu kiểm tra xuất xưởng; xe cơ giới nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

- Đối với xe cơ giới chưa qua sử dụng có nhu cầu di chuyển trên đường để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất hoặc chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: đưa xe đến đơn vị đăng kiểm và nộp giấy tờ trực tiếp;

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
*	**Lập hồ sơ phương tiện:** Chủ xe phải khai báo thông tin và cung cấp giấy tờ sau đây để lập Hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp kiểm định lần đầu để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày):	
1	- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;	
2	- Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý);	
3	- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;	

4	- Bản cà số khung, số động cơ của xe đối với trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2021/TT- BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT);	
5	- Khai báo thông tin các thông tin tương ứng quy định tại Phiếu theo dõi hồ sơ.	
*	**Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm:** Khi đưa xe cơ giới đến đơn vị đăng kiểm để kiểm định, chủ xe cần xuất trình, nộp các giấy tờ và cung cấp các thông tin sau:	
1	- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;	
2	- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;	
3	- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;	
4	- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.	
*	**Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:**	
1	- Văn bản đề nghị theo mẫu;	
2	- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê	

	tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;	
3	- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;	
4	- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;	
5	- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.	
*	**Xe cơ giới chưa qua sử dụng có nhu cầu di chuyển trên đường để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất hoặc chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải:**	
1	- Văn bản đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm theo mẫu quy định;	
2	- Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất xe (trường hợp là xe cơ giới nhập khẩu thì có kèm theo Bản dịch thuật có công chứng) hoặc tài liệu chứng minh xe cơ giới đã được chạy thử tối thiểu 3000 km kèm theo kết quả tự kiểm tra xe sau khi kết thúc chạy rà đảm bảo an toàn kỹ thuật.	

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Trong ngày làm việc.

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:

+ Thông báo thời gian kiểm tra : 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe;

+ Thời gian kiểm định xe: Trong ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.

Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 45.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Phiếu theo dõi hồ sơ;

- Văn bản đề nghị kiểm định ngoài đơn vị;

- Mẫu Giấy chứng nhận và Tem kiểm định.

- Văn bản đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Xe cơ giới không thể di chuyển đến đơn vị đăng kiểm để kiểm định được phép thực hiện kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm, bao gồm: xe cơ giới mà trên Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe sản xuất, lắp ráp hoặc Giấy chứng nhận (hoặc Thông báo miễn kiểm tra) chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu) có ghi thông tin "xe cơ giới không tham gia giao thông đường bộ"; xe cơ giới hoạt động tại các vùng đảo không có đơn vị kiểm định; xe cơ giới đang hoạt động tại các khu vực bảo đảm về an toàn, an ninh, quốc phòng; xe cơ giới hoạt động trong khu vực hạn chế như cảng, mỏ, công trường; xe cơ giới đang thực hiện các nhiệm vụ cấp bách (phòng chống thiên tai, dịch bệnh).

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 213/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT- BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT- BGTVT ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ;

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;

- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

MẪU PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

Ngày …..... tháng ..... năm ….....
Số thứ tự (1): .....
Biển số Đăng ký: .....

Danh mục			**Các lần kiểm định trong ngày**			**Ghi chú**
			Lần 1	**Lần 2**	**Lần…**	
HỒ SƠ CỦA XE CƠ GIỚI	1	Đăng ký/ giấy hẹn				
		Bản sao Đăng ký có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính				
		Giấy biên nhận giữ bản chính giấy Đăng ký + Bản sao Giấy Đăng ký				
	2	Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước(2)				
	3	Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo				
	4	Bản cà số khung, số động cơ(2)				
	5	Các giấy tờ khác (GCN…)				
HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH	Số Phiếu kiểm định		.....	.....	.....	
CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH	Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (3)					

- Kinh doanh vận tải(4): Có □ Không □
- Thiết bị giám sát hành trình(5): Có □ Không □
- Thiết bị camera(5): Có □ Không □
- Kiểm định để cấp giấy chứng nhận kiểm định thời hạn 15 ngày(6)
- Khai báo thông tin đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận, Tem kiểm định:

Mất □ Hư hỏng □ Bị thu hồi □ Khác □

Lý do: ……

Chủ xe/ lái xe/ Chủ sở hữu phương tiện/ Người được ủy quyền theo quy

Người lập Phiếu
(ký và ghi rõ họ tên)

định của pháp luật
(ký và ghi rõ họ tên)

Điện thoại *(nếu có):* .....

Chú ý:

- Ghi đầy đủ các nội dung trong Phiếu vào các ô tương ứng. Cấp chứng chỉ kiểm định ở lần nào, đánh dấu "X" vào ô tương ứng với lần đó.

- (1): Số Phiếu được lấy theo số thứ tự xe cơ giới vào kiểm định trong ngày. Đối với trường hợp kiểm định lại trong ngày làm việc thì các đơn vị đăng kiểm ghi tuần tự thứ tự các lần kiểm định theo định dạng: (Số thứ tự lần 1)/(Số thứ tự lần 2)/…

- (2): Chỉ áp dụng với trường hợp xe Lập Hồ sơ phương tiện

- (3): Nếu được cấp chứng chỉ kiểm định thì đánh dấu "X"; nếu không được cấp thì đánh dấu "O" ở lần kiểm định tương ứng. Trường hợp xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không được cấp Tem kiểm định (theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT) thì đánh dấu "X" ở lần kiểm định tương ứng và ghi vào cột ghi chú *"không cấp Tem KĐ"*.

- (4): xe có biển số màu vàng, chữ và số màu đen sê ri biển số sử dụng lần lượt một trong 20 chữ cái sau đây: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z thì đánh dấu "X" vào có kinh doanh vận tải; trường hợp khác theo khai báo của chủ xe (theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT).

- (5): Chỉ ghi nhận và khai báo đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera theo quy định.

- (6): Chỉ đánh dấu "X" trong trường hợp kiểm định để cấp Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn 15 ngày.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH NGOÀI ĐƠN VỊ

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/……
Vv đề nghị kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm

……., ngày ….. tháng….. năm…..

Kính gửi: Đơn vị đăng kiểm ……..

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày…tháng…năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Tên tổ chức, cá nhân:……

Địa chỉ: ……

Điện thoại: ……; Fax: ……..;

Email: Hiện tại (tổ chức, cá nhân) ……. có số lượng xe là:

Danh sách xe

STT	Biển số	Số khung	Số máy	Ngày hết hạn kiểm định
1	69C-12345			
2				

Đề nghị đơn vị đăng kiểm ……. đến địa điểm: …… để kiểm tra xe cho (tổ chức, cá nhân) ……. từ ngày …/…/… đến ngày ..../..../....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TEM KIỂM ĐỊNH

(Trang bìa 1 và 4)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT *Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:* 1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm. *When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.* 2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình. *When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.* 3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định. *During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.* 4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi. *When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.* 5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM** --- MOT - Vietnam Register **GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ** PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS **No: (số seri)**

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center. 6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện. *A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.*	

(Trang nội dung 2 và 3)

1. PHƯƠNG TIỆN *(VEHICLE)* Biển đăng ký: ..... Số quản lý phương tiện: ..... *(Gegistration Number) (Vehicle Inspection No)* Loại phương tiện: *(Type)* ..... Nhãn hiệu *(Mark):* ..... Số loại *(Mode Code)*: ..... Số máy *(Engine Number)*: ..... Số khung *(Chassis Number):* ..... Năm, Nước sản xuất: ..... Niên hạn sử dụng: ..... *(Manufactured Year and Country) (Lifetime Limit to)* Kinh doanh vận tải *(Commercial Use):* □ Cải tạo *(Modification):* □ **2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT** *(SPECIFICATIONS)* Công thức bánh xe: .....Vết bánh xe: ...../..... (mm) *(Wheelformula) (Wheel Tread)* Kích thước bao *(Overall Dimension):* ... (mm) Kích thước lòng thùng xe:[8]*(Inside cargo Container Dimensions)*.....(mm) Chiều dài cơ sở *(Wheelbase) :*..... (mm) Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: ..... (kg) Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: [6] ...../..... (kg) *(Design/Authorizedpay had)*	Số lượng lốp/cỡ lốp/trục *(The Number of Tires/Tire Size/Axle)* [1] Số phiếu kiểm định *(Inspection Report No)* ...., *ngày ... tháng ... năm ...* *(Issued on: Day/Month/Year)* **ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM** *(INSPECTION CENTER)* Có hiệu lực đến hết ngày *(Valid until)*: *Vị trí in ảnh xe cơ giới*[5] *(Image Position of Vehicle)* Có lắp thiết bị giám sát hành trình *(Equiped with tachograph)* □ Có lắp camera *(Equipped with camera)* □ Xe không được cấp Tem kiểm định *(Vehicle not issued with inspection stamp)* □ Ghi chú *(Notes)*: [3] *xxxxxxxx*[4]

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT(7): ...../..... (kg) *(Design/Authorized towed mass)* Khối lượng toàn bộ theo TK/CPTGGT:(5) ...../.... (kg) *(Design/Authorized total mass)* Số người cho phép chở:..... chỗ ngồi:..... chỗ đứng:..... chỗ nằm: ..... *(Permissible No.of Pers Carried: seats stood place layingplace)* Loại nhiên liệu *(Kind of Fuel)*: ..... Công suất lớn nhất/tốc độ quay *(Max.output/rpm)*: ....Ps; Mã lực; kW/v/ph Thể tích làm việc của động cơ: *(Engine Displacement):*..... **No: (số seri)**	

TEM KIỂM ĐỊNH

Tem kiểm định dùng cho xe **không kinh doanh vận tải**	Tem kiểm định dùng cho xe **kinh doanh vận tải**

Chú thích: Phôi Giấy chứng nhận và Tem kiểm định

I. Phôi Giấy chứng nhận

1. Phát hành thống nhất; có các chi tiết chống làm giả.

2. Gồm 04 trang, vân nền màu vàng cấp cho xe kinh doanh vận tải, vân nền màu xanh dương cấp cho xe không kinh doanh vận tải, các trang bìa 1 và 4 được in sẵn; trang 2 và 3 do các đơn vị đăng kiểm in từ chương trình quản lý kiểm định.

3. Kích thước trang giấy: 148 mm x 210 mm.

4. Phần chữ:

- Dòng "Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ" và số seri in màu đỏ;

- Các dòng còn lại in màu đen.

5. Nội dung (1): in số lượng lốp và cỡ lốp trên từng trục nếu cỡ lốp các trục khác nhau.

6. Nội dung (2): vị trí in ảnh tổng thể xe cơ giới khi vào kiểm định có kích thước 80 mm x 60 mm, đối với trường hợp ô tô đầu kéo thì ảnh chụp có thể bao gồm cả sơ mi rơ moóc kéo theo khi đi kiểm định.

7. Nội dung (3): đơn vị đăng kiểm ghi chú những đặc điểm, thông tin khác của phương tiện nếu có.

8. Nội dung (4): dãy mã số của cơ quan quản lý để kiểm tra (tự động xuất hiện khi in Giấy chứng nhận).

9. Nội dung (5):

a) Khối lượng toàn bộ theo TK *(khối lượng toàn bộ theo thiết kế):* xác định theo tài liệu kỹ thuật.

b) Khối lượng toàn bộ CP TGGT *(khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông)*, xác định như sau:

- Đối với ô tô tải các loại: Ghi Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông trên cơ sở tải liệu kỹ thuật (Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất lắp ráp; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất). Trường hợp giá trị xác định theo tài liệu kỹ thuật lớn hơn giá trị quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thì ghi theo giá trị tối đa quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT .

- Đối với các loại xe khác, ô tô tải đông lạnh: ghi theo tài liệu kỹ thuật.

10. Nội dung (6):

a) Khối lượng hàng CC theo TK *(khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế):* Xác định theo tài liệu kỹ thuật.

b) Khối lượng hàng CC CP TGGT *(khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông),* xác định như sau:

- Đối với ô tô tải các loại: ghi giá trị được xác định bằng cách lấy giá trị tại nội dung (5) trừ đi khối lượng bản thân (xác định theo tài liệu kỹ thuật) trừ đi khối lượng người được phép chở.

- Đối với các loại xe khác, ô tô tải đông lạnh: ghi theo tài liệu kỹ thuật.

11. Nội dung (7): Xác định theo tài liệu kỹ thuật. Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc thì được thay thế bằng nội dung sau:

Khối lượng phân bố lên chốt kéo theo TK/CP TGGT: ...../..... (kg)

(Design/Authorized total mass distributed on kingpin)

12. Nội dung (8):

- Đối với xe tải có kích thước lòng thùng xe khác nhau trên cùng một chiều hoặc xe tải có mui phủ thì ghi kích thước lớn nhất và bé nhất (hoặc Hc - đối với xe tải có mui phủ) như sau: D/d x R/r x C/c (Hc).

- Đối với xe khách: kích thước khoang hành lý lớn nhất.

- Đối với xe xi téc hoặc các thùng xe có kết cấu đặc biệt: kích thước bao thùng xe.

II. Tem kiểm định

- Phát hành thống nhất; có các chi tiết chống làm giả; có cùng số seri với Giấy chứng nhận.

- Hình dạng bầu dục, kích thước bao: 76 mm x 68 mm; hình bầu dục phía trong, kích thước: 60 x 52 mm.

- Mặt trước của Tem: vành ngoài màu trắng, chữ đen; phần trong hình bầu dục chữ đen và số seri Tem màu đỏ được in sẵn trên phôi. Các nội dung khác chữ đen do đơn vị đăng kiểm in.

- Phần trong hình bầu dục: nền màu vàng phía trên và xanh lá cây phía dưới cấp cho xe kinh doanh vận tải; nền màu xanh dương phía trên và xanh lá cây phía dưới cấp cho xe không kinh doanh vận tải, in chữ số của tháng và năm đến hạn kiểm định. Giữa số tháng và năm in biển số xe.

- Nội dung (9): in biển số phương tiện được cấp Tem kiểm định.

- Nội dung (10): in thời hạn hiệu lực (ngày/tháng/năm).

- Đối với xe cơ giới sắp hết niên hạn sử dụng; xe cơ giới có thể tích thùng hàng, xi téc vượt quá quy định đã được phép nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, cải tạo; xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày và các trường hợp khác cần cảnh báo cho lực lượng tuần tra kiểm soát thi Đơn vị đăng kiểm đóng vạch kẻ ngang màu đỏ bên dưới số sê ri vào Tem kiểm định được cấp. Vạch kẻ ngang có chiều rộng từ 4 mm đến 5 mm.

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, CHẠY THỬ NGHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, CHẠY THỬ NGHIỆM

Kính gửi: **Đơn vị đăng kiểm……**

Căn cứ Thông tư số…/2024/TT-BGTVT ngày…tháng…năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Cơ sở sản xuất/Cơ sở nhập khẩu:……..

Địa chỉ: …….

Điện thoại: ……..; Email:……

Đề nghị kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm có các thông số kỹ thuật theo Bản thông tin đính kèm để:

Nghiên cứu khoa học: □

Nghiên cứu phục vụ sản xuất: □

Chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải: □

Chúng tôi cam kết tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong quá trình di chuyển trên đường./.

……,ngày…..tháng…..năm…..
Cơ sở sản xuất/Cơ sở nhập khẩu
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú ý: Đánh dấu "X" vào các mục xe xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm

BẢN THÔNG SỐ KỸ THUẬT
XE CƠ GIỚI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, CHẠY THỬ NGHIỆM

(Kèm theo văn bản đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm ngày ...../...../.....)

1	**Thông tin quản lý**		
	Nguồn gốc PT:	Số GCN NK/Số phiếu XX:	Ngày cấp:
	Cơ sở sản xuất/Cơ sở nhập khẩu:	Điện thoại:	
	Địa chỉ:		
	Tình trạng PT:	Mục đích sử dụng:	
	Loại phương tiện:	Mã số VIN:	
	Nhãn hiệu:	Số loại/Tên thương mại:	

	Số khung:		Vị trí:	
	Số động cơ:		Vị trí:	
	Năm SX:		Nước SX:	
2	**Thông số kỹ thuật chung**			
	Kích thước bao (DxRxC) (mm):		Kích thước lòng thùng xe (mm)[(1)]:	
	Công thức bánh xe:		Vết bánh xe (mm):	
	Chiều dài cơ sở (mm): (ghép các khoảng cách trục)		Số người CP chở (ngồi/đứng/nằm) (*):	
	Khối lượng bản thân (kg):		Khối lượng kéo theo TGGT/TK (kg): /	
	Khối lượng hàng CC theo thiết kế (kg):		Khối lượng hàng CC cho phép TGGT (kg):	
	Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg) [(2)]:		Khối lượng toàn bộ cho phép TGGT (kg) [(2)]:	
3	**Động cơ**			
	Ký hiệu:		Loại động cơ:	
	Loại nhiên liệu:		Thể tích làm việc (cm^3):	
	Loại xe Hybrid:		Mô men xoắn lớn nhất/Vòng quay (N.m/v/ph):	
	Công suất lớn nhất/Vòng quay (kW/v/ph):			
4	**Hệ thống truyền lực**			
	Kiểu ly hợp [(4)]:		Dẫn động ly hợp:	
	Kiểu hộp số chính: Số cấp tiến[(4)]:		Có hộp số phụ: Số cấp tiến[(4)]:	
	Trục dẫn hướng: (liệt kê các trục dẫn hướng)		Trục chủ động: (liệt kê các trục chủ động)	
5	**Hệ thống lái**			
	Kiểu cơ cấu lái:		Kiểu dẫn động:	
6	**Hệ thống phanh**			
	Cơ cấu phanh: (trục 1, trục 2,…)		Kiểu dẫn động phanh chính:	
	Loại phanh đỗ:		Loại phanh bổ trợ:	
7	**Thông tin các trục**			
	Kiểu treo	**Kiểu giảm chấn**	**Số lốp**	**Cỡ lốp**
1				
…				
8	**Cơ cấu chuyên dùng:**			
	(Mô tả cơ cấu chuyên dùng nếu có)			

Chúng tôi cam kết Bản thông số kỹ thuật này phù hợp với kiểu loại Xe đã đăng ký và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do khai sai hoặc khai không đủ nội dung trong Bản đăng ký này.

Chú thích:

1- Nội dung (1):

- Đối với xe tải có kích thước lòng thùng xe khác nhau trên cùng một chiều hoặc xe tải có mui phủ thì ghi kích thước lớn nhất và bé nhất (hoặc Hc - đối với xe tải có mui phủ) như sau: D/d x R/r x C/c (Hc);

- Đối với xe khách: kích thước khoang hành lý lớn nhất;

- Đối với xe xi téc hoặc các thùng xe có kết cấu đặc biệt: kích thước bao thùng xe.

2- Nội dung (2): Đối với sơ mi rơ moóc thì ghi thêm giá trị phân bố lên chốt kéo như sau:

- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/chốt kéo (kg): ……../……;

- Khối lượng toàn bộ cho phép TGGT/chốt kéo (kg): ……../……..

3- Nội dung (3): Bản cà hoặc bản in ảnh chụp (đối với trường hợp số máy, số khung không thể cà được), bản cà số khung và bản cà số động cơ do chủ xe cung cấp.

4- Nội dung (4): Không xác định được thì để trống.

5- Nội dung (*): Chỉ cho phép tối đa 02 người.

PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM: 02 QTNB

Quy trình số 1.

Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin – 1.012875

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận, hướng dẫn chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền khai báo theo mẫu quy định	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Tra cứu trên chương trình quản lý kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 3	In lại giấy Chứng nhận kiểm định theo quy định	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 4	Ký duyệt Bước 3	Lãnh đạo đơn vị	0,25 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu, phô tô lưu trữ hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 6	Chuyển sang bộ phận thu phí cho dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 7	Cấp phát cho chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC 2.0 giờ làm việc		

Quy trình số 2. Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - 1.001261

*** Trường hợp kiểm định tại đơn vị:**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nộp hồ sơ	Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền	0,5 giờ làm việc
Bước 2	- Tiếp nhận - Kiểm tra hồ sơ - Thu giá dịch vụ - Kiểm tra trên chương trình QLKĐ và cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam - Đăng ký kiểm tra xe cơ giới trên chương trình QLKĐ	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,5 giờ làm việc
Bước 3	- Thực hiện kiểm định và lập hồ sơ đối với xe có lập hồ sơ phương tiện - Đánh giá kết quả kiểm định - Chụp ảnh phương tiện kiểm định	Đăng kiểm viên	01 giờ làm việc
Bước 4	- Kết thúc 5 công đoạn kiểm định, kiểm tra tổng thể, soát xét và ký xác nhận trong Phiếu kiểm định.	Phụ trách bộ phận kiểm định	0,25 giờ làm việc
Bước 5	✦ In các ấn chỉ kiểm định: - Phiếu lập HSPT (đối với xe có lập HSPT) - Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định ✦ In giấy hẹn cấp giấy Chứng nhận kiểm định (đối với xe chỉ có giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe) ✦In thông báo không đạt (đối với xe không đạt)	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Ký duyệt Bước 5	Lãnh đạo đơn vị	0,25 giờ làm việc

Bước 7	- Đóng dấu - Vào Sổ theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, Tem kiểm định, - Phô tô hồ sơ lưu và hoàn thiện hồ sơ, lưu trữ hồ sơ. - Thu lệ phí cấp Giấy Chứng nhận, thu phí SDĐB.	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 8	- Yêu cầu chủ xe ký nhận vào Sổ theo dõi cấp phát - Trả hoá đơn, giấy GCN - Dán Tem kiểm định lên phương tiện, thu hồi Tem kiểm định cũ để huỷ (đối tượng xe được miễn kiểm định thì hướng dẫn chủ xe tự dán tem).	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC 3.5 giờ làm việc		

*** Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị:**

Trình tự các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Bước 1	Nộp hồ sơ	Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền	0,5 giờ làm việc
Bước 2	- Tiếp nhận - Kiểm tra hồ sơ - Xem xét có thuộc đối tượng theo quy định và điều kiện đường thử. - Ra văn bản thông báo cho chủ xe về thời gian kiểm tra hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện - Thu giá dịch vụ - Kiểm tra trên chương trình QLKĐ và cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam - Đăng ký kiểm tra xe cơ giới trên chương trình QLKĐ - Di chuyển đi - đến địa điểm	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	20 giờ làm việc (2,5 ngày làm việc)

Bước 3	- Thực hiện kiểm định xe tại địa điểm kiểm tra - Đánh giá kết quả kiểm định - Chụp ảnh phương tiện kiểm định	Đăng kiểm viên	2 giờ làm việc
Bước 4	- Kết thúc 5 công đoạn kiểm định, kiểm tra tổng thể, soát xét và ký xác nhận trong Phiếu kiểm định.	Phụ trách bộ phận kiểm định	0,25 giờ làm việc
Bước 5	✦ In các ấn chỉ kiểm định: Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định ✦ In giấy hẹn cấp giấy Chứng nhận kiểm định (đối với xe chỉ có giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe) ✦In thông báo không đạt (đối với xe không đạt)	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Ký duyệt Bước 5	Lãnh đạo đơn vị	0,25 giờ làm việc
Bước 7	- Đóng dấu - Vào Sổ theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, Tem kiểm định, - Phô tô hồ sơ lưu và hoàn thiện hồ sơ, lưu trữ hồ sơ. - Thu lệ phí cấp Giấy Chứng nhận, thu phí SDĐB.	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
Bước 8	- Yêu cầu chủ xe ký nhận vào Sổ theo dõi cấp phát - Trả hoá đơn, giấy GCN, tem kiểm định, thu hồi Tem kiểm định cũ để huỷ, hướng dẫn chủ xe tự dán tem	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng	0,25 giờ làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC: 3 ngày và 3.5 giờ làm việc		